

**THÔNG BÁO**  
**ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

Doanh nghiệp Đầu giá tư nhân Đại Phát thông báo đầu giá tài sản như sau:

1. Đơn vị có tài sản bán đầu giá: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 02 Tôn Thất Tùng, Thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
2. Đơn vị tổ chức thực hiện bán đầu giá: Doanh nghiệp Đầu giá tư nhân Đại Phát. Địa chỉ: 239A Duy Tân, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
3. Tài sản bán đầu giá: Đầu giá Tang vật vi phạm hành chính gồm Gỗ các loại, một số Lâm sản khác và công cụ hư hỏng bán phế liệu. Cụ thể:

Lô 1: Tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm ban hành quyết định tịch thu gồm: 25,621 m<sup>3</sup> gỗ tròn, xẻ các loại, 112,8 ster củi và 1.497 kg gỗ có hình thù phức tạp, 01 cửa máy và 02 dao rựa.

Giá khởi điểm: 382.145.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Lô 2: Tài sản là xe ô tô, xe công nông độ chế đã xử lý để không tái sử dụng được do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR ban hành quyết định tịch thu gồm 14 chiếc, trọng lượng 37.945 kg.

Giá khởi điểm: 265.615.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

Lô 3: Tài sản do Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 ban hành quyết định tịch thu gồm 7,35 Ster củi tạp.

Giá khởi điểm: 3.785.250 đồng (Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Lô 4: Tài sản do Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2 ban hành quyết định tịch thu gồm 1,678 m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 13 cây Thông.

Giá khởi điểm: 28.707.780 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

Lô 5: Tài sản do Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2 ban hành quyết định tịch thu gồm 01 xe máy biển kiểm soát: 77E1-061.45; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS, màu sơn: Đen Trắng; dung tích xi lanh 11; số máy: 5C64-580222; số khung: BY-580221, số chỗ ngồi: 2 (đã qua sử dụng).

Giá khởi điểm: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn).

Lô 6: Tài sản do Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3 ban hành quyết định tịch thu gồm 3,020 m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 9,6 Ster củi tạp.

Giá khởi điểm: 15.819.500 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

4. Tổng giá khởi điểm của 06 lô tài sản: 699.072.530 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi chín triệu không trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm ba mươi đồng)
5. Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm của từng lô tài sản.
6. Phí tham gia đấu giá: Lô 01 và Lô 2: 200.000 đồng; Lô 04: 100.000 đồng; Lô 03; Lô 5, Lô 6: 50.000 đồng;
7. Thời gian xem tài sản: Ngày 07/7/2022 và 08/7/2022 (trong giờ hành chính).
8. Địa điểm xem tài sản: Xem trực tiếp nơi có tài sản bán đấu giá (Liên hệ Chi cục Kiểm lâm để được giới thiệu xem tài sản)
9. Thời gian địa điểm bán, nhận, kết thúc hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 05/7/2022 đến 15 giờ 00' ngày 18/7/2022 (trong giờ hành chính), tại Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát và tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai (trong giờ hành chính).
10. Thời gian nhận tiền đặt trước: Trong thời gian 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc bán đấu giá. (Giờ hành chính).
11. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đơn đăng ký, tiền phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định. Trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá.

12. Thời gian, địa điểm đấu giá: Lô 1: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022

Lô 2: Lúc 08 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022

Lô 3: Lúc 09 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022

Lô 4: Lúc 09 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022

Lô 5: Lúc 10 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022

Lô 6: Lúc 10 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022

Địa điểm: Tại Hội trường Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Gia Lai.

13. Hình thức đấu giá, Phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu Trực tiếp tại cuộc đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát số 239A Duy Tân, Phường Diên Hồng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Điện thoại: 02693.887.339./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản
- Niêm yết Cục Quản lý Công sản- Bộ Tài chính
- Đăng Báo Thanh Niên
- Niêm yết nơi trưng bày tài sản BDG
- Niêm yết Hội trường Chi cục Kiểm Lâm
- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Gia Lai
- Niêm yết tại DN Đấu giá tư nhân Đại Phát;
- Lưu HS đấu giá.

GIÁM ĐỐC



Trương Thái Tú Lam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN

Kèm theo TB Đấu giá số: 89/2022/TBDG-DP, ngày 04/07/2022

LÔ 1: TÀI SẢN LÀ LÂM SẢN, CÔNG CỤ DO CHỦ TỊCH UBND TỈNH VÀ CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU

Stt	Lâm sản	Quy cách	Đơn vị tính	Nhóm loài	Khối lượng/ Trọng lượng	Địa điểm để tài sản	
A	Tài sản do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định tịch thu						
I	Chi cục Kiểm lâm (Hạt Kiểm lâm huyện Kbang chuyển hồ sơ)				6,672		
	Gỗ tròn Chung loại	Dài (m)	Đường kính (cm)	Đơn vị tính	Nhóm loài	1,963	
1	Hương	≥ 2-4	Φ ≥ 50	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,963	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nung, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
	Gỗ xẻ Chung loại	Dài (m)	Đường kính (cm)	Đơn vị tính	Nhóm loài	4,709	
1	Dổi	< 2	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,117	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa, xã Krông Pa, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
2	Dổi	< 2	Φ ≥ 50	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,720	
3	Dổi	≥ 2-4	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,522	
4	Dổi	≥ 2-4	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,430	
5	Dổi	≥ 2-4	Φ ≥ 50	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,920	
II	Chi cục Kiểm lâm (Hạt Kiểm lâm huyện Kông Chro chuyển hồ sơ)				8,650		
	Gỗ xẻ Chung loại	Dài (m)	Đường kính (cm)	Đơn vị tính	Nhóm loài	8,650	
1	Dổi	≥ 2-4	Φ ≥ 50	m <sup>3</sup>	Thông thường	8,650	Hạt Kiểm lâm huyện Kông Chro 82 Lê Lai, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai
III	Chi cục Kiểm lâm (Công an huyện Mang Yang chuyển hồ sơ)						
	Công cụ			Đơn vị tính	Trọng lượng		
1	02 Dao rựa (10kg/2 cái)			Cái	10	Hạt Kiểm lâm huyện Mang Yang Thôn Châu Thành, xã	

103  
ANH  
DI  
TI  
ĐA  
OLE

2	01 Máy cưa (6kg/1 cái)	Cái			6	Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
<b>Tổng</b>					<b>3</b>	
<b>B</b>	<b>Tài sản do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm ban hành quyết định tịch thu</b>					
<b>I</b>	<b>Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1</b>				<b>3,598</b>	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phú Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
	<b>Gỗ tròn</b> <b>Chủng loại</b>	<b>Dài</b> <b>(m)</b>	<b>Đường kính</b> <b>(cm)</b>	<b>Đơn vị</b> <b>tính</b>	<b>Nhóm</b> <b>loài</b>	<b>3,598</b>
1	Sp 6	< 2	Φ < 25	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,821
2	Sp 6	< 2	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,656
3	Sp 6	< 2	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,121
	<b>Thực vật rừng ngoài gỗ</b>			<b>Đơn vị</b> <b>tính</b>	<b>Nhóm</b> <b>loài</b>	<b>Số lượng</b>
1	Củi			Ster	Thông thường	73,8
<b>II</b>	<b>Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2</b>				<b>6,701</b>	
	<b>Gỗ tròn</b> <b>Chủng loại</b>	<b>Dài</b> <b>(m)</b>	<b>Đường kính</b> <b>(cm)</b>	<b>Đơn vị</b> <b>tính</b>	<b>Nhóm</b> <b>loài</b>	<b>3,702</b>
1	Sp 6	≥ 2-4	Φ < 25	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,042
2	Sp 6	≥ 2-4	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,897
3	Sp 6	≥ 4-6	Φ < 25	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,962
4	Sp 6	≥ 4-6	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,801
	<b>Gỗ xẻ</b> <b>Chủng loại</b>	<b>Dài</b> <b>(m)</b>	<b>Dày,</b> <b>Rộng</b> <b>(cm)</b>	<b>Đơn vị</b> <b>tính</b>	<b>Nhóm</b> <b>loài</b>	<b>2,999</b>
1	Son huyết	< 2	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,088
2	Bảng lãng	≥ 2-4	Φ < 25	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,567
3	Bảng lãng	≥ 2-4	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,090
4	Sp 6	< 2	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,098
5	Sp 6	< 2	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,186
6	Sp 6	≥ 2-4	Φ < 25	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,212
7	Sp 6	≥ 2-4	Φ 25-34	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,596
8	Sp 6	≥ 2-4	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,162

	Gỗ có hình thù phức tạp Chủng loại	Đơn vị tính	Nhóm loài	Trọng lượng	
1	Sp 6	Kg	Thông thường	1.495	
	Thực vật rừng ngoài gỗ	Đơn vị tính	Nhóm loài	Số lượng	
1	Củi	Ster	Thông thường	39,00	
<b>TỔNG CỘNG</b>		25,621 m3 gỗ tròn, xẻ các loại, 112,8 ster củi và 1.497 kg gỗ có hình thù phức tạp, 01 cửa máy và 02 dao rựa.			

Giá khởi điểm Lô 1: 382.145.000 đồng  
(Bảng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

**LÔ 2: TÀI SẢN LÀ Ô TÔ, XE CÔNG NÔNG DỘ CHẾ DÃ XỬ LÝ ĐỂ KHÔNG TÁI SỬ DỤNG  
ĐƯỢC DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM  
T CH THU**

STT	Đơn vị chuyên hồ sơ	Loại phương tiện	Số lượng (chiếc)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
A	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh				
1	Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3)	Xe ô tô, biển kiểm soát 81C-057.11, loại xe: Tài thùng có mui phủ, nhãn hiệu: KIA, số loại FRONTIER, màu sơn: Trắng, số máy: SH1060567, số khung: KN3JAP3S7YK030681, năm sản xuất: 2000 (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	2.990	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
2	Chi cục Kiểm lâm (Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1)	Xe ô tô biển kiểm soát 77C-102.50; năm sản xuất: 2011; nhãn hiệu: HOA MAI; loại xe: Tài tự do; màu sơn: Xanh; số loại: HD3450A; dung tích xi lanh: 3857 m <sup>3</sup> ; số máy 4DX22110WA058442; số khung RLBTD32D4BCB00185; tự trọng: 5440; tải trọng: 3450; số chỗ ngồi: 03 (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	5.440	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
3	Chi cục Kiểm lâm (Công an huyện Đak Đoa)	Xe ô tô biển kiểm soát 81C-015.63; năm sản xuất: 2009; nhãn hiệu: VINAXUKI; loại xe: Tài có mui; màu sơn: Xám trắng; số loại: 3500TL; dung tích xi lanh: 3168 cm <sup>3</sup> ; số khung:	1	3.850	Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa 146 Nguyễn Huệ, TT Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

169  
NGH  
JGH  
NHÀ  
PH  
C U

		RRXCD12CK9V020134; số máy: CA4D32- 11H01642339; tự trọng: 3850; tải trọng: 3150; số chỗ ngồi: 03 (Đã xử lý để không tái sử dụng được)			
<b>B</b>	<b>Quyết định của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm</b>				
1	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1	01 ô tô con MITSUBISHI- PAJERO loại 7 chỗ ngồi, màu sơn xanh, nước sản xuất Nhật Bản, Số máy: 6G72.PB0935; Số khung: LA.00V33V11000305; (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	1.500	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
2	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1	01 ô tô tải Ben, màu sơn xanh, hiệu Chiến Thắng; nước sản xuất Việt Nam, loại 3.5 tấn; Số máy: 4102 QB*172170; Số khung: 322B6DB*00531; (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	4.700	Hạt Kiểm lâm huyện Krông Pa, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
3	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	Xe khách hiệu Toyota, không biển kiểm soát, xe lưu hỏng. (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	1.500	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
4	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2	Xe ô tô tải, loại có thùng, không nhãn hiệu, không biển kiểm soát, đầu màu trắng (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	3.365	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
5	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2	Xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-35498; nhãn hiệu: HYUNDAI; loại xe: ô tô tải có mui; số loại: MIGHTY; số khung: KMFGA17FPTC113304; số máy: D4AFT006063 (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	3.250	Hạt Kiểm lâm huyện Ia Grai, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai
6	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1	Xe ô tô biển kiểm soát 77A-046.38; nhãn hiệu: MITSUBISHI, màu sơn: Xanh đen; số máy, số khung không rõ; trọng lượng 1.500 kg. (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	1.500	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
7	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2	Xe công nông độ chế, trọng lượng: 2.500 kg (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	2.500	Hạt Kiểm lâm huyện Ia Pa Thôn Chư Năng, xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

8	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2	Xe công nông độ chế, trọng lượng: 2.500 kg (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	2.500	Hạt Kiểm lâm huyện Ia Pa Thôn Chư Năng, xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
9	Đoàn Kiểm tra liên ngành số 2	Xe ô tô không biển kiểm soát, không số khung, số máy (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	2.100	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
<b>C Quyết định của Đội trưởng đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR</b>					
1	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	Xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota Land Cruiser, không biển kiểm soát, màu xám bạc, số khung, số máy không rõ. (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	1.500	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
2	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3	Xe ô tô tải; nhãn hiệu: HUYNDAI, không biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy; trọng lượng 1.250 kg (Đã xử lý để không tái sử dụng được)	1	1.250	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>37.945</b>	

Giá khởi điểm Lô 2: 265.615.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

**LÔ 3: TÀI SẢN LÀ LÂM SẢN DO ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM LÂM CƠ ĐỘNG VÀ PCCCR SỐ 1 BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU**

Stt	Thực vật rừng ngoài gỗ	Đơn vị tính	Nhóm loài	Số lượng	Địa điểm để tài sản
1	Củi	Ster	Thông thường	39,00	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>39 Ster củi</b>		

Giá khởi điểm: 3.785.250 đồng (Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi đồng).

**LÔ 4: TÀI SẢN LÀ LÂM SẢN DO ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM LÂM CƠ ĐỘNG VÀ PCCCR SỐ 2 BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU**

Stt	Lâm sản	Quy cách		Đơn vị tính	Nhóm loài	Khối lượng/ Trọng lượng	Địa điểm để tài sản
1	Gỗ xẻ Chũng loại	Dài (m)	Đáy, Rộng (cm)	Đơn vị tính	Nhóm loài	1,678	
1	Sp 6	≥ 2-4	Φ 35-49	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,114	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng.

2	Cắm xe	< 2	$\phi < 25$	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,435	phường Phù Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai
9	Bảng lãng	$\geq 2-4$	$\phi < 25$	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,129	
<b>II</b>	<b>Lâm sản khác</b>	<b>Dài (m)</b>	<b>Đường kính (cm)</b>	<b>Trọng lượng</b>	<b>Số lượng (cây)</b>	<b>Ghi chú</b>	
1	Cây Thông	2,5	6	18	1	Cây sống	
2	Cây Thông	1,8	7	10	1	Cây sống	
3	Cây Thông	1,8	7	10	1	Cây sống	
4	Cây Thông	2,5	12	16	1	Cây sống	
5	Cây Thông	2	10	15	1	Cây sống	
6	Cây Thông	2	10	15	1	Cây sống	
7	Cây Thông	2,2	13	20	1	Cây sống	
8	Cây Thông	2,2	13	30	1	Cây sống	
9	Cây Thông	2,4	16	45	1	Cây sống	
10	Cây Thông	4,5	40	150	1	Cây sống	
11	Cây Thông	2,5	8	22	1	Đã chết	
12	Cây Thông	2,2	9	12	1	Đã chết	
13	Cây Thông	2,2	9	12	1	Đã chết	
<b>TỔNG CỘNG</b>						1,678 m <sup>3</sup> gỗ xẻ và 13 cây Thông	

Giá khởi điểm Lô 4: 28.707.780 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

**LÔ 5: TÀI SẢN LÀ PHƯƠNG TIỆN DO ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM LÂM CƠ ĐỘNG VÀ PCCCR  
SỐ 2 BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU**

STT	Loại phương tiện	Số lượng (chiếc)	Địa điểm để tài sản
1	xe máy biển kiểm soát: 77E1-061.45; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS, màu sơn: Đen Trắng; dung tích xi lanh 11; số máy: 5C64-580222; số khung: BY-580221, số chỗ ngồi: 2 (đã qua sử dụng).	1	Chi cục Kiểm lâm 02 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đồng, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai

Giá khởi điểm: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn).

**LÔ 6: TÀI SẢN LÀ LÂM SẢN DO ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM LÂM CƠ ĐỘNG  
VÀ PCCCR SỐ 3 BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU**

Stt	Lâm sản	Quy cách		Đơn vị tính	Nhóm loài	Khối lượng/ Trọng lượng	Địa điểm để tài sản
1	Gỗ xẻ Chung loại	Dài (m)	Đày, Rộng (cm)	Đơn vị tính	Nhóm loài	3,020	
1	Xoan mộc	$\geq 2-4$	$\phi < 25$	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,224	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 3, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
2	Xoan mộc	$\geq 2-4$	$\phi 25-34$	m <sup>3</sup>	Thông thường	1,412	
3	Xoan mộc	$\geq 2-4$	$\phi 35-49$	m <sup>3</sup>	Thông thường	0,795	



4	Bình linh	$\geq 2-4$	$\Phi 25-34$	$m^3$	Thông thường	0,102	
5	Bình linh	$< 2$	$\Phi 35-49$	$m^3$	Thông thường	0,108	
6	Mít nài	$\geq 2-4$	$\Phi 35-49$	$m^3$	Thông thường	0,379	
<b>II</b>	<b>Lâm sản khác</b>						
	Củi tạp			Ster		9,6	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>3,020 m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 9,6 Ster củi tạp</b>			
<i>Giá khởi điểm: 15.819.500 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).</i>							

